

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TRẢNG BÀNG
TỈNH TÂY NINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2022/LĐ- ST
Ngày 6-6-2022
V/v: “Tranh chấp về trường hợp
bị đơn phương chấm dứt hợp
đồng lao động”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Như Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tạ Kỳ Trung; nghề nghiệp: nguyên phó chủ tịch.

Nơi công tác: Liên đoàn lao động thị xã Trảng Bàng.

Ông Cao Hoài Hiem; nghề nghiệp: cán bộ hưu trí.

Thư ký phiên tòa: ông Đỗ Huy Phong- là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Thương– Kiểm sát viên.

Trong các ngày 02 và 06 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 01/2021/LĐST ngày 05 tháng 01 năm 2021 về việc: “Tranh chấp về trường hợp bị đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2022/QĐXXST - LĐ ngày 09 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Kim A, sinh năm 1985; Địa chỉ: Ấp PH, xã PC, thị xã B, tỉnh TN;

Bị đơn: Công ty TNHH MTV C. Địa chỉ: Lô 97A, Khu chế xuất và công nghiệp D, phường AT, thị xã B, tỉnh TN). Đại diện theo pháp luật - ông E, chức vụ giám đốc công ty. Đại diện theo ủy quyền chị Nguyễn Thị Ngọc F, sinh năm 1997; địa chỉ: 18/8 đường CC, phường BH, quận BT, Thành phố H. (Theo văn bản ủy quyền ngày 01-01-2022).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, nguyên đơn chị Nguyễn Kim A trình bày:

Chị vào làm việc tại Công ty TNHH MTV C (sau đây gọi tắt là Công ty) vào ngày 02-3-2013, trước khi ký hợp đồng chính thức, chị có thử việc 2 tháng và không có ký hợp đồng thử việc mà chỉ thỏa thuận miệng là thử việc 02 tháng, đến ngày 02-5-2013 hai bên ký hợp đồng lao động xác định thời hạn là 01 năm; mức lương chính thức được hưởng là 5.000.000 đồng, trong đó gồm: lương cơ bản là

1.950.000 đồng và các khoản trợ cấp gồm: trợ cấp trách nhiệm là 1.000.000 đồng, phụ cấp chuyên cần là 500.000 đồng, tiền xăng là 700.000 đồng, tiền nhà trọ 850.000 đồng; nhiệm vụ là Hành chính văn phòng cụ thể là quản lý hồ sơ công nhân. Sau khi kết thúc hợp đồng lao động trên chị và công ty ký 2 phụ lục hợp đồng lao động. Nội dung phụ lục là không thay đổi về công việc chỉ thay đổi mức lương. Phụ lục 1 ký ngày 01-01-2014: mức lương chính thức được hưởng là 5.297.000 đồng, trong đó gồm: lương cơ bản là 5.000.000 đồng và tiền xăng là 297.000 đồng. Phụ lục 2 ký ngày 01-3-2014: mức lương chính thức được hưởng là 6.500.000 đồng, trong đó gồm: lương cơ bản là 5.000.000 đồng và phụ cấp trách nhiệm 500.000 đồng, phụ cấp chuyên cần 500.000 đồng, tiền xăng là 500.000 đồng. Chị nhận quyết định chính thức nghỉ việc vào ngày 21-12-2020, chị không đến công ty làm việc từ đầu tháng 12-2020.

Công ty đã trả lương cho chị đến hết tháng 11-2020, ngoài tiền lương công ty không thanh toán cho chị thêm khoản tiền gì khác. Ngoài ra, trong 3 tháng 9,10,11 năm 2020, do tình hình dịch bệnh Covid-19 nhân viên ở nhà làm việc không đến công ty, công ty chỉ trả cho chị mỗi tháng 8.000.000 đồng trên số tiền lương thực lãnh của chị là 15.047.800 đồng.

Hiện nay chị chưa có công việc khác nhưng chị không đồng ý quay lại Công ty làm việc. Việc công ty cho chị nghỉ việc là không đúng theo quy định pháp luật. Chị yêu cầu Tòa án tuyên bố Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động số 11/2020/QĐCDHĐLĐ ngày 30-11-2020 của TNHH MTV C là trái pháp luật. Chị không đồng ý quay lại công ty làm việc.

Yêu cầu công ty bồi thường các khoản sau:

- Trả phần tiền lương còn thiếu của 03 tháng 09, 10, 11/2020 là 24.000.000 đồng.
 - Bồi thường 06 tháng lương và phụ cấp do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động là 52.200.000 đồng.
 - Tiền đền bù do công ty không nhận lại làm việc là 6.000.000 đồng.
 - Tiền lương, BHXH, BHYT, BHTN trong thời gian chị không được làm việc từ 05-01-2020 đến khi giải quyết xong vụ án tổng cộng là 121.800.000 đồng.
- Tổng cộng các khoản là 204.000.000 đồng. Tại phiên tòa chị A xin rút lại yêu cầu đối với số tiền 24.000.000 đồng tiền lương còn nợ của tháng 09, 10, 11/2020. Ngoài ra không yêu cầu gì thêm.

Theo các lời khai và trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện bị đơn chị F trình bày:

Xác nhận về thời gian làm việc, mức lương và hợp đồng lao động, phụ lục hợp đồng lao động như lời chị A trình bày là đúng. Lý do trong các bản phụ lục hợp đồng bị mất đi và giảm số tiền của 1 số khoản trợ cấp, phụ cấp là do công ty tăng mức lương cơ bản. Hợp đồng lao động và phụ lục hợp đồng đúng là do chị A soạn thảo ra. Về thời gian nghỉ việc của chị A, chị A vẫn hưởng lương của công ty từ đầu năm 2020 nhưng chị A không đến công ty làm việc. Chị A chính thức nghỉ việc từ ngày ra quyết định 25-4-2020. Thông báo thứ nhất ngày 15-2-2020 về việc chấm dứt hợp đồng lao động với chị A kể từ 25-4-2020. Lý do: chị A không tôn trọng cấp trên, không hoàn thành công việc được giao. Quyết định thôi việc số 4/2020/QĐCDHĐLĐ ngày 15-2-2020 về việc chấm dứt hợp đồng lao động, lý do:

chị A không tôn trọng cấp trên, không hoàn thành công việc được giao. Sau khi ra quyết định, công ty có thông báo với chị A đến công ty để nhận quyết định thôi việc nhưng chị A không đến nên công ty có thông báo cho chị A biết việc chấm dứt hợp đồng qua tin nhắn. Sau khi công ty có thông báo đầu tiên và quyết định thôi việc báo cho chị A biết, đồng thời yêu cầu chị A đến công ty để bàn giao công việc nhưng chị A không đến nên đến ngày 02-10-2020 công ty ra Thông báo thứ 2 về việc chấm dứt hợp đồng lao động kể từ 01-12-2020. Lý do: công ty buộc thu hẹp kinh doanh, sản xuất dù đã cố gắng tìm mọi biện pháp khắc phục vì diễn biến phức tạp của dịch bệnh viêm phổi do virus Covid-19 gây ra. Công ty có gửi Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động cho chị A, gửi ngày nào không nhớ; còn 2 thông báo chấm dứt hợp đồng lao động chỉ gửi qua tin nhắn chứ không gửi trực tiếp qua văn bản.

Công ty vẫn giữ quan điểm là căn cứ vào Quyết định số 04 ban hành ngày 15-02-2020 để chấm dứt hợp đồng lao động với chị A. Về những khoản tiền công ty đã trả cho chị A đến khi ban hành Quyết định số 11 thì công ty không yêu cầu chị A trả lại. Nay Công ty không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của chị A

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng:

Về tố tụng: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của BLTTDS về thụ lý vụ án, xác minh thu thập tài liệu chứng cứ, việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và các thủ tục tố tụng khác. Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Riêng đại diện của bị đơn vắng mặt không lý do trong buổi công khai chứng cứ, hòa giải và tại phiên tòa, chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của đương sự, làm khó khăn, kéo dài thời gian giải quyết vụ án, vi phạm Điều 70 BLTTDS.

Về nội dung: Căn cứ các Điều 38, 42 Bộ luật Lao động năm 2012; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Kim A “Tranh chấp về trường hợp bị đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động” đối với Công ty TNHH MTV C.

Tuyên Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động số 11/2020/QĐCDHĐLĐ ngày 30/11/2020 của Công ty TNHH MTV C là trái pháp luật.

Buộc Công ty TNHH MTV C có trách nhiệm bồi thường cho bà Nguyễn Kim A theo quy định của pháp luật.

- Về án phí: Công ty TNHH MTV C phải chịu án phí lao động sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Chị Nguyễn Thị Ngọc F- đại diện bị đơn vắng mặt dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị F là phù hợp với quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Chị Nguyễn Kim A khởi kiện Công ty TNHH MTV C đòi bồi thường do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động. Toà án thụ lý giải quyết theo điểm a khoản 1 Điều 32 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Thời hiệu khởi kiện trong tranh chấp lao động là 01 năm kể từ ngày phát hiện quyền và lợi ích của mình bị vi phạm theo quy định tại khoản 2 Điều 202 Bộ luật lao động, trong vụ án này công ty TNHH MTV C cho chị A nghỉ việc tháng 12-2020 nên thời hiệu khởi kiện vẫn còn.

[3] Xét việc xin rút một phần yêu cầu khởi kiện của chị A: tại đơn khởi kiện chị A yêu cầu công ty TNHH MTV C trả tiền lương còn lại của tháng 09, 10, 11-2020 với số tiền 24.000.000 đồng. Đến ngày 02 tháng 6 năm 2022, tại phiên tòa chị A có đơn đề nghị rút lại yêu cầu khởi kiện trên. Xét thấy việc rút yêu cầu khởi kiện của chị A là phù hợp với quy định tại Điều 244 Bộ luật Tố tụng Dân sự nên cần đình chỉ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Kim A đối với yêu cầu công ty TNHH MTV C trả tiền lương còn lại của tháng 09, 10, 11-2020 với số tiền 24.000.000 đồng.

[4] Về nội dung: ngày 02-3-2013, chị A vào làm việc tại công ty TNHH MTV C, có thử việc 2 tháng nhưng không có ký hợp đồng thử việc, đến ngày 02-5-2013 hai bên ký hợp đồng lao động xác định thời hạn là 01 năm; mức lương chính thức được hưởng là 5.000.000 đồng; nhiệm vụ là hành chính văn phòng cụ thể là quản lý hồ sơ công nhân. Sau khi kết thúc hợp đồng lao động trên chị và công ty ký 2 phụ lục hợp đồng lao động. Nội dung phụ lục không thay đổi về công việc chỉ thay đổi mức lương. Phụ lục 1 ký ngày 01-01-2014: mức lương chính thức được hưởng là 5.297.000 đồng, trong đó gồm: lương cơ bản là 5.000.000 đồng và tiền xăng là 297.000 đồng. Phụ lục 2 ký ngày 01-3-2014: mức lương chính thức được hưởng là 6.500.000 đồng, trong đó gồm: lương cơ bản là 5.000.000 đồng và phụ cấp trách nhiệm 500.000 đồng, phụ cấp chuyên cần 500.000 đồng, tiền xăng là 500.000 đồng. Ngày 30-11-2020 Công ty ban hành Quyết định số 11/2020/QĐCDHĐLĐ chấm dứt hợp đồng lao động với chị A, thời điểm chấm dứt hợp đồng là vào ngày 01-12-2020. Lý do: công ty thu hẹp kinh doanh và diễn biến phức tạp của virus Corona. Chị A không đồng ý nên khởi kiện.

Xét việc Công ty cho chị A nghỉ việc: Qua làm việc, hai bên đều xác nhận chị A nhận quyết định chính thức nghỉ việc vào ngày 21-12-2020, chị không đến công ty làm việc từ ngày 15-11-2020. Ngày 15-2-2020 công ty ban hành Thông báo thứ 1 về việc chấm dứt hợp đồng lao động với chị A kể từ 25-4-2020; với lý do: chị A không tôn trọng cấp trên, không hoàn thành công việc được giao. Đến ngày 15-2-2020 ban hành tiếp Quyết định thôi việc số 4/2020/QĐCDHĐLĐ về việc chấm dứt hợp đồng lao động; lý do: chị A không tôn trọng cấp trên, không

hoàn thành công việc được giao. Sau khi ra quyết định, công ty có thông báo với chị A đến công ty để nhận quyết định thôi việc nhưng chị A không đến nên công ty có thông báo cho chị A biết việc chấm dứt hợp đồng qua tin nhắn và yêu cầu chị A đến công ty để bàn giao công việc nhưng chị A không đến. Đến ngày 02-10-2020 công ty ra Thông báo thứ 2 và Quyết định 11/2020/QĐCDHĐLĐ ngày 30-11-2020 về việc chấm dứt hợp đồng lao động kể từ 01-12-2020. Lý do: công ty buộc thu hẹp kinh doanh, sản xuất dù đã cố gắng tìm mọi biện pháp khắc phục vì diễn biến phức tạp của dịch bệnh viêm phổi do virus Covid-19 gây ra. Dù đại diện Công ty trình bày lý do công ty cho chị A nghĩ việc là căn cứ vào Quyết định số 4 tuy nhiên Quyết định này lại không được gửi cho chị A và công ty vẫn trả lương cho chị A đến tháng 11-2020 vì vậy không đặt ra xem xét đối với 02 thông báo ngày 15-02-2020, ngày 02-10-2020 và quyết định số 4 ngày 15-02-2020.

Đối với Quyết định số 11 mà chị A đã nhận xác định căn cứ cho chị A thôi việc là “*công ty buộc thu hẹp kinh doanh, sản xuất dù đã cố gắng tìm mọi biện pháp khắc phục vì diễn biến phức tạp của dịch bệnh viêm phổi do virus Covid-19 gây ra*” theo quy định tại Điều 38 Luật lao động năm 2012. Tuy nhiên, tại thời điểm chấm dứt hợp đồng lao động với chị A, công ty lại nhận người khác vào làm thay thế vị trí công việc của chị và ngoài chị ra thì công ty không cắt giảm thêm người lao động nào khác. Do đó, căn cứ đơn phương chấm dứt lao động của công ty là không có cơ sở chấp nhận. Hợp đồng lao động của chị A là hợp đồng không xác định thời hạn, công ty chấp dứt hợp đồng lao động với chị A mà không báo trước là vi phạm quy định tại Điều 38 Luật lao động. Do Công ty đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với chị A trái pháp luật nên công ty phải bồi thường cho chị A theo quy định tại Điều 42 Bộ luật lao động, cụ thể:

- 45 ngày do không báo trước (tương đương 1,5 tháng lương) là:
 $(8.700.000\text{đồng} \times 1,5) = 13.050.000\text{đồng}$.

- Tiền lương trong những ngày chị A không được làm việc, tính từ ngày 01-12-2020 đến ngày Tòa xét xử sơ thẩm 06-6-2022 (18 tháng 05 ngày):
 $[8.700.000\text{đồng} \times 18\text{ tháng}] + [(8.700.000\text{đồng} : 26) \times 05] = 158.273.000\text{đồng}$.

- Bồi thường 02 tháng tiền lương do Công ty đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật là $8.700.000\text{đồng}/\text{tháng} \times 2\text{ tháng} = 17.400.000\text{đồng}$.

- Theo quy định của Luật bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và Thông tư số 59/2015/TT-BLĐTBXH ngày 29-12-2015 Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội quy định thống nhất về mức tiền lương đóng bảo hiểm xã hội. Theo quy định trên thì người sử dụng lao động phải đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động trong thời gian không được làm việc. Tuy nhiên, do chị A đã chốt sổ bảo hiểm và đã nhận lại sổ bảo hiểm nên cần buộc Công ty trả số tiền trên cho chị A tính từ ngày nghỉ việc (12-2020) đến thời gian Tòa xét xử sơ thẩm (5-2022) là $18\text{ tháng} \times 8.700.000\text{đồng} \times 21,5\% = 33.669.000\text{đồng}$.

Tổng cộng các khoản là 222.392.000 (hai trăm hai mươi hai triệu ba trăm An mươi hai nghìn) đồng. Tuy nhiên do chị A chỉ yêu cầu tổng số tiền bồi thường là 180.000.000 đồng nên hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Như phân tích trên có cơ sở chấp nhận toàn bộ đề nghị của Viện kiểm sát về quan điểm giải quyết vụ án.

[6] Về án phí: Chị A được miễn án phí lao động theo quy định của pháp luật.

Công ty TNHH MTV C phải chịu tiền án phí lao động sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 227, 244 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 38, 42 Bộ luật lao động 2012; Điều 12, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Kim A về: “Tranh chấp về trường hợp bị đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động” đối với Công ty TNHH MTV C.

Tuyên Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động số 11/2020/QĐCDHĐLĐ ngày 30/11/2020 của Công ty TNHH MTV C là trái pháp luật.

2. Buộc Công ty TNHH MTV C phải có nghĩa vụ bồi thường cho chị Nguyễn Kim A số tiền 180.000.000 đồng (một trăm tám mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

3. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Kim A về yêu cầu Công ty TNHH MTV C trả số tiền 24.000.000 đồng phần tiền lương còn lại của 03 tháng 09, 10, 11-2020.

4. Về án phí:

- Công ty trách nhiệm hữu hạn MTV C phải chịu số tiền 5.400.000 (năm triệu bốn trăm nghìn) đồng tiền án phí lao động sơ thẩm.

Báo cho đương sự có mặt tại phiên toà biết, được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Trảng Bàng;
- Chi cục THADS thị xã Trảng Bàng;
- Lưu: Án văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Hà Như Thủy

